

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-4-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đức Khoa,

Ông Phạm Văn Sóng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bùi Thị Vân A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng ký kết hôn số 25 ngày 16 tháng 5 năm 2003. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay; Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình

vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và quan điểm trong phát triển kinh tế gia đình. Do tình cảm không còn, chị Anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T có hai con Vũ Thị Thu U sinh năm 2003 và Vũ Thị N sinh năm 2005. Hiện nay cháu U đang ở với chị A, cháu N đang ở với anh T. Khi ly hôn chị A nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi con Vũ Thị Thu U, để cho anh T trực tiếp nuôi con Vũ Thị N; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T; giao con Vũ Thị Thu U cho chị A trực tiếp nuôi, giao con Vũ Thị N cho anh T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị Bùi Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn T.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị A đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị A và anh T.

[3] Về con chung: Nguyên vọng được ở với chị A của cháu U và nguyên vọng được ở với anh T của cháu N phù hợp với điều kiện ăn ở, sinh hoạt hiện nay và phù hợp với lợi ích, nguyện vọng các con theo quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; vậy nên giao con Vũ Thị Thu U cho chị A trực tiếp nuôi, giao

con Vũ Thị N cho anh T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị A khai không có, không yêu cầu giải quyết, do chưa có lời khai của anh T nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 92, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con Vũ Thị Thu U sinh ngày 20 tháng 4 năm 2003 cho chị Bùi Thị Vân A trực tiếp nuôi, giao con Vũ Thị N sinh ngày 16 tháng 12 năm 2005 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Vân A và anh Vũ Văn T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Vân A khai không có, do chưa có lời khai của anh Vũ Văn T nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Vân A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0000282 ngày 15 tháng 01 năm 2019. Chị Bùi Thị Vân A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, h. Thủy Nguyên (Cơ quan đã cấp Giấy ĐKKH số 25 ngày 16/5/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**